

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: **69/2023/HNGĐ - ST**

Ngày: 25-9-2023

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Ông Trần Xuân Viện

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 310/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị H, sinh năm 1992; nơi ĐKKH: Xóm N, xã Q, thành phố TH; nơi thường trú: Tổ x, phường P, thành phố TH, tỉnh TH;

* **Bị đơn:** Anh Ngô Quang L, sinh năm 1988; Nơi thường trú: Xóm N, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH

(Có mặt chị H, vắng mặt anh L)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

* Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L kết hôn ngày 15/10/2015, trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố TH. Quá trình chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, anh L không quan tâm đến gia đình, vợ con. Hiện vợ chồng sống ly thân. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xin ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thị Khánh L1, sinh ngày 27/01/2010 và Ngô Thái B, sinh ngày 02/11/2015 hiện đang ở với mẹ. Chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết, từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tiến hành giao nhận các văn bản tố tụng cho anh L, anh L nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến gì, sau đó từ chối không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cũng không đến Tòa án để giải quyết. Tòa án không tiến hành hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và thư ký: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự như xác định thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp; Chấp hành đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử; Tại phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình không đầy đủ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, chị H được ly hôn với anh Ngô Quang L; Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Ngô Thị Khánh L1, sinh ngày 27/01/2010 và Ngô Thái B, sinh ngày 02/11/2015 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Chị H không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H và anh L đều đang sinh sống tại thành phố TH, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố TH theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt anh L mặc dù được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ngô Quang L kết hôn ngày 15/10/2015 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố TH được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Lý do chị H xin ly hôn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, hiện vợ chồng đang sống ly thân. Anh L biết việc chị H xin ly hôn nhưng anh không bày tỏ quan điểm của mình. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị H và anh L không đạt được, nếu duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: Chị H và anh L có 02 con chung là Ngô Thị Khánh L1, sinh ngày 27/01/2010 và Ngô Thái B, sinh ngày 02/11/2015. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, hai con cũng có nguyện vọng ở với mẹ, anh L không có ý kiến gì. Để đảm bảo quyền về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử cần giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Điều 81. Luật Hôn nhân gia đình năm 2014:

“

2. Vợ chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thoả thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền L về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 236/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Chị H được ly hôn với anh Ngô Quang L.

2. Về con chung: Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Ngô Thị Khánh L1, sinh ngày 27/01/2010 và Ngô Thái B, sinh ngày 02/11/2015 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000952 ngày 18/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Quang L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THADS thành phố TH;
- UBND p;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thanh Trúc

TP. TH, ngày 25 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Ông Trần Xuân Viện

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 25/9/2023 tại Phòng nghị án, Hội đồng xét xử tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 310/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị H, sinh năm 1992; nơi ĐKKK: Xóm N, xã Q, thành phố TH; nơi thường trú: Tổ 05, phường Phú Xá, thành phố TH, tỉnh TH;

* **Bị đơn:** Anh Ngô Quang L, sinh năm 1988; Nơi thường trú: Xóm N, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 236/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Chị H được ly hôn với anh Ngô Quang L.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.2. Về con chung: Chị Hà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Ngô Thị Khánh L1, sinh ngày 27/01/2010 và Ngô Thái Bảo, sinh ngày 02/11/2015 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.4. Án phí: Chị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000952 ngày 18/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH sung công quỹ Nhà nước.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.5. Quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Quang L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

